

Bài 41 ÔN TẬP CHUNG (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

* Kiến thức

- Đọc, viết, xếp thứ tự được các số có hai chữ số.
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có hai chữ số trong phạm vi 100.
- Thực hiện được việc đọc giờ đúng trên đồng hồ.
- Xác định được thứ, ngày trong tuần dựa vào tờ lịch hằng ngày.
- Nhận dạng được các hình đã học.

* Phát triển năng lực

- Nhận biết và viết được phép cộng, phép trừ phù hợp với câu hỏi của bài toán thực tiễn và tính đúng kết quả.
- Thực hiện được đo độ dài bằng thước thẳng với đơn vị đo là cm.
- Thực hiện được các thao tác tư duy như quan sát, nhận xét, khái quát hoá (ở mức độ đơn giản).

II CHUẨN BỊ

- Bộ đồ dùng học Toán 1 của HS.
- Bộ đồ dùng dạy Toán 1 của GV.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung bài này được thiết kế theo cấu trúc, mức độ nội dung của bài kiểm tra cuối năm học nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt (yêu cầu cốt lõi) của HS sau khi học xong lớp 1. Do đó, GV không cần hướng dẫn nhiều, tốt nhất là GV cho HS tự làm bài rồi chữa bài.

– Sau khi làm bài, GV cho HS tự kiểm tra, đánh giá bài làm của nhau.

– Khi chữa bài, GV gọi một vài HS nêu cách làm từng bài để cả lớp cùng nghe.

Lưu ý: Khi chữa bài 6, GV hướng dẫn HS nhận ra hình đã cho gồm 4 hình vuông nhỏ như nhau và 1 hình vuông to gồm cả 4 hình vuông nhỏ ghép lại.

Đáp án: Bài 1: a) Ô tô ghi sáu mươi tư có chỗ trống là 64.

Ô tô ghi bảy mươi một có chỗ trống là 71.

Ô tô ghi bốn mươi tám có chỗ trống là 48.

b) 25; 42; 48; 74.

Bài 2:

$\begin{array}{r} 13 \\ + 5 \\ \hline 18 \end{array}$	$\begin{array}{r} 78 \\ - 6 \\ \hline 72 \end{array}$	$\begin{array}{r} 42 \\ + 56 \\ \hline 98 \end{array}$	$\begin{array}{r} 69 \\ - 63 \\ \hline 6 \end{array}$
---	---	--	---

Bài 3: Đồng hồ thứ nhất chỉ 2 giờ.

Đồng hồ thứ hai chỉ 5 giờ.

Bài 4: a) $23 + 14 = 37$. Cả hai chị em hái được 37 bông hoa.

b) $25 - 10 = 15$. Nam còn lại 15 viên bi.

Bài 5: a) Chọn B;

b) Chọn A.

Bài 6: Chọn C.